

Bản án số: 27/2020/HS-PT

Ngày: 07 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Hoàng Vân

Bà Ngô Thị Kim Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bé Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 08/2020/TLPT - HS, ngày 11/3/2020 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh T do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2020/HS – ST, ngày 03 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 17/02/1976; Nơi cư trú: khóm A, phường F, thành phố T, tỉnh T; Nghề Nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1942 và bà Lê Thị K, sinh năm 1945; cH không có; Con 03 người; Tiền án: không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/6/2019 đến ngày 23/6/2019 chuyển sang tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Kim Thị T (tên gọi khác: N), sinh năm 1976. Địa chỉ: khóm A, thị trấn Đ, huyện TC, tỉnh T (vắng mặt)

2/ Anh Lâm Văn Ph, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp Phú Lân, xã Song Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt)

3/ Chị Gian Thị Hồng Ng (tên gọi khác: H), sinh năm. Địa chỉ: ấp Long Hanh, xã Long Sơn, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt)

- Người làm chứng:

1/ Anh Trần Văn M, sinh năm 1986. Địa chỉ: khóm C, thị trấn T, huyện C, tỉnh T (vắng mặt)

2/ Chị Lê Thị Thanh T (tên gọi khác: H1), sinh năm 1981. Địa chỉ: Khối 4, thị trấn N, huyện N, tỉnh Q (vắng mặt)

3/ Anh Thạch Khánh L, sinh năm 1995. Địa chỉ: ấp Ô, xã M, huyện C, tỉnh T (vắng mặt)

4/ Chị Trần Thị Việt Tr, sinh năm 1994. Địa chỉ: số F, khóm Q, phường K, tp T, tỉnh T (vắng mặt)

5/ Bà Lê Thị Nh, sinh năm 1952. Địa chỉ: ấp Hòa Hảo, xã Phước Hảo, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ, ngày 13/6/2019, Thạch Khánh L, sinh năm 1995, nơi cư trú ấp Ô, xã M, huyện C, tỉnh T cùng Trần Văn M và Lâm Văn Ph uống cà phê tại thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Lúc này, cả ba đều có nhu cầu mua dâm nên đã đón xe taxi đến quán cà phê Phương Lan để tìm gái mua dâm. Đến khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày thì M, Ph và L đến quán Phương Lan tọa lạc tại ấp S, xã L, huyện C, tỉnh T do bị cáo Nguyễn Thị Thanh T làm chủ. Tại đây, bị cáo T làm nước và tiếp chuyện với L, M và Ph. Lúc này M hỏi bị cáo T giá mua dâm qua đêm là bao nhiêu, T trả lời là 3.000.000 đồng cho một người. Do không đủ tiền nên M hỏi giá đi một lần là bao nhiêu thì T nói là 400.000 đồng/lần, lúc này M và Ph đồng ý mua dâm. T kêu T1 và Ng đang ở tại quán đi bán dâm cho M và Ph với giá 400.000 đồng/1 lần/1 người, tiền phòng thì T1 và Ng trả. T1 và Ng đồng ý và cùng với M và Ph đến nhà trọ 161 cách quán cà phê Phương Lan khoảng 40 mét, để thực hiện việc mua bán dâm. Riêng L thì không đủ tiền nên ở lại quán đợi M và Ph. Khi đến nhà trọ 161, M và T1 vào phòng đầu tiên, không đánh số, Ph và Ng vào phòng số 01. Đến khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, trong lúc M và T1, Ph và Ng đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Công an vào kiểm tra bắt quả tang.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2020/HS-ST ngày 03/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phạm tội “Môi giới mại dâm”

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 328, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 14/6/2019.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/02/2020 bị cáo Nguyễn Thị Thanh T kháng cáo Bản án sơ thẩm kêu oan

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo không thống nhất với nội dung bản cáo trạng và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử

bị cáo phạm tội “Môi giới mại dâm” và xử phạt bị cáo 03 năm tù. Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo kêu oan cho rằng mặc dù bị cáo có quen biết và chơi thân với chị Ng, chị T1 và chị L, vì T1, Ng, L thường đến quán cà phê do bị cáo làm chủ và từ trước đến nay giữa bị cáo và những người này không có mâu thuẫn gì. Việc thỏa thuận giá giữa chị T1, chị Ng với nhóm người nam này như thế nào thì bị cáo hoàn toàn không biết và từ trước đến nay bị cáo cũng không nhận tiền từ những người này về vấn đề tiền bán dâm. Do đó, mong Hội đồng xét xử xem xét toàn bộ bản án nêu trên vì bị cáo không thực hiện hành vi môi giới mại dâm, bị cáo bị oan.

- *Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:* Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội và yêu cầu kháng cáo bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay mặc dù bị cáo một lần nữa không thừa nhận tội, không thừa nhận có việc thỏa thuận giá để cho Ng và T1 đi bán dâm cho anh Ph và anh M. Nhưng với những chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án như những lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đều cho rằng bị cáo chính là người thỏa thuận giá bán dâm với anh M, sau đó kêu Ng và T1 đi bán dâm cho M và Ph, cũng chính bị cáo thừa nhận giữa bị cáo với Ng, T1 chơi thân với nhau, không có mâu thuẫn gì, bị cáo cũng không quen biết Ph, M và L nên không có lý do gì họ đổ oan cho bị cáo, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho nhưng người nêu trên nhận dạng bị cáo, đối chất với bị cáo. Do đó bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phạm tội “*Môi giới mại dâm*” là có căn cứ, đúng với hành vi của bị cáo, đúng quy định pháp luật. Mức hình phạt 03 (ba) năm tù là phù hợp với tính chất vụ án, hành vi và hậu quả bị cáo gây ra, nhân thân của bị cáo và cũng áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do đó việc bị cáo kháng cáo kêu oan là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo bị cáo Nguyễn Thị Thanh T. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được về lo cho cha mẹ và con bị cáo, vì bị cáo là lao động chính trong gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về tố tụng: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Kim Thị T, anh Lâm Văn Ph, chị Gian Thị Hồng Ng và những người làm chứng anh Trần Văn M, chị Lê Thị Thanh T, anh Thạch Khánh L, chị Trần Thị Việt Tr được Tòa án triệu tập lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và bà Lê Thị Nh vắng mặt có đơn xét xử vắng mặt. Xét thấy quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã làm rõ lời khai, yêu cầu của những người này và xét thấy việc vắng mặt của họ cũng

không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ vào Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại các biên bản ghi lời khai của chị Gian Thị Hồng Ng (H) là người bán dâm (tại BL 176, 185) khai đêm 13/6/2019 tại quán Phương Lan do chị T làm chủ *“tôi nghe một người khách nam hỏi chị T bao nhiêu thì chị T trả lời 400.000 tiền phòng tại em lo”* và *“người này quay sang tôi hỏi tôi trả lời như chị T; ngoài ra chị T cũng gọi điện cho tôi đi bán dâm khoản 4,5 lần trước đó, mỗi lần bán dâm về đưa cho chị T 60.000đ tiền chị T gọi điện (giới thiệu) tôi khi có khách đến mua dâm”*.

Chị Kim Thị T (Nh) là người bán dâm khai (tại các BL 166- 169) tại quán Phương Lan do chị T làm chủ *“chị T thỏa thuận giá cả là 400.000đ cho một lần bán dâm, lúc này 2 người khách nam đồng ý mua dâm”* chị T mới gọi cho H đến quán để bán dâm cho khách; từ trước đến nay bà T gợi ý cho tôi đi bán dâm được khoản 10 lần kể cả lần bị bắt mỗi lần từ 350.000đ đến 400.000đ mỗi lần bán dâm đưa cho bà T 60.000đ” và tại các bút lục 170, 171 chị T1 khai như sau: *“Nội dung nói chuyện giữa chị T với 3 khách nam .. nội dung là chị T thỏa thuận giá cho tôi và chị Ng đi bán dâm cho khách vì tôi lại gần chị T thì chị T kêu tôi đi khách giá là 400.000đ/1lần bán dâm tôi đồng ý”*, và bút lục 174, 175 chị T1 khai như sau: *“Mỗi lần chị T giới thiệu khách cho tôi bán dâm thì sau khi bán dâm cho khách xong thì tôi sẽ trả cho chị T số tiền từ 80.000đ đến 100.000đ trong đó 20.000đ tiền nước uống của khách còn lại 60.000đ đến 80.000đ là tiền công chị T giới thiệu khách cho tôi bán dâm...”*. Lời khai của chị Trần Thị Thảo L là người bán dâm (tại các bút lục 05 và 216, 219) và Chị châu Thị Hồng Th là người bán dâm (tại bút lục 210 đến 219) cũng có lời khai chị T là người giới thiệu chị cho khách để đi bán dâm mỗi lần phải trả cho chị T từ 60.000đ đến 80.000đ tùy vào giá bán dâm mỗi lần... Ngoài ra anh M, anh Ph là người mua dâm, chị Ng, chị T1 và anh L đều khai việc thỏa thuận mua dâm là thỏa thuận với bị cáo T về giá mua dâm mỗi gái bán dâm 400.000đồng/1 người/1 lần. Mặc dù tại Cơ quan Điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay bị cáo khai không thừa nhận mình là người giới thiệu chị T1, chị Ng bán dâm cho anh M, anh Ph mua dâm để hưởng tiền hoa H nhưng với lời khai của chị T1, chị Ng là người trực tiếp bán dâm cho anh M và anh Ph vào đêm 13/6/2019 đều khẳng định do bị cáo T giới thiệu và đều trả tiền hoa H cho bị cáo cũng như các lần trước đây, lời khai của chị T1 và chị Ng là phù hợp với lời khai của anh M, anh Ph, anh L và lời khai của các người bán dâm khác như chị Ly, chị The, cùng với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ chứng cứ để kết luận bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phạm tội “Môi giới mại dâm” là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, không oan, không sai. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo T không đưa ra được căn cứ chứng M bị cáo bị oan và lời sau cùng của bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

[3] Đề nghị của Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm phù hợp với các tình tiết có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo kêu oan của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2020/HSST, ngày 03/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phạm tội “*Môi giới mại dâm*”

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 328; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 14/6/2019

Án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng Ng .

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Trại tạm giam;
- TAND huyện C;
- VKSND h. C;
- CA h. C;
- CC THADS h, C;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thành